

Số: 887/GP-STNMT

An Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang ngày 08 tháng 04 năm 2015 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang (Địa chỉ: Số 33, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cung cấp nước sinh hoạt.
2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Tiền.
3. Vị trí khai thác, sử dụng:
 - Ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Hệ thống cấp nước xã Bình Phước Xuân).
 - Tọa độ:

Stt	Tọa độ vị trí (theo hệ VN2000 kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 6°)					
	Cửa lấy nước		Trạm bơm cấp 1		Trạm bơm cấp 2	
	X	Y	X	Y	X	Y
1	/		589162	1157141	589162	1157141

4. Lượng nước khai thác, sử dụng:
 - Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo giây: $0,011 \text{ m}^3/\text{giây}$;
 - Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo ngày: $800 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;
 - Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo năm: $292.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.
5. Phương thức khai thác, sử dụng:
 - Chế độ khai thác, sử dụng: 30 ngày/tháng;
 - Thời gian khai thác, sử dụng: 20 giờ/ngày đêm;
6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 05 (năm) năm.

Điều 2: Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang:

1. Lắp đặt thiết bị, thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước và mở sổ ghi chép cho Hệ thống cấp nước xã Bình Phước Xuân theo đúng quy định. Thiết bị đo phải được kiểm định theo quy định. Chế độ quan trắc cụ thể như sau:
 - Quan trắc lưu lượng nước khai thác thực tế của công trình từng ngày (20 giờ) trong tháng và cả năm;
 - Phân tích chất lượng nguồn nước vào cùng một thời điểm, vị trí cố định; Tối thiểu lấy 01 mẫu vào giữa mùa khô và 01 mẫu vào giữa mùa mưa;
2. Báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gồm các nội dung sau:
 - Mục đích sử dụng nước;
 - Số liệu lưu lượng nước thô đã khai thác hàng ngày;
 - Các biểu số liệu kết quả phân tích chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định;
 - Nghĩa vụ đóng thuế tài nguyên nước;
 - Đánh giá chung hiện trạng, diễn biến chất lượng nước, lượng nước khai thác trong kỳ báo cáo và đề xuất, kiến nghị (nếu có);
3. Khi gặp sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước hoặc phát hiện các trường hợp bất thường về chất lượng nguồn nước mặt phải ngưng khai thác và báo về cáo ngay cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn kịp thời;

4. Theo dõi và phải đảm bảo việc xử lý nước đạt tiêu chuẩn nước sạch theo quy định hiện hành trước khi cấp cho người dân sử dụng;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và chấp hành các quy định khác của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Hệ thống cấp nước xã Bình Phước Xuân còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước như quy định tại Điều 1 của giấy phép này, thì Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- TT NS và VS MT NT tỉnh An Giang;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Cục thuế tỉnh An Giang;
- UBND huyện Chợ Mới;
- Phòng TNMT huyện Chợ Mới;
- Các phòng: P.KS&TNN, TTr.Sở;
- Lưu: VT.



Trần Đặng Đức

